BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý III Năm 2011

Đơn vị tính: VND

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
				Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	36.248.255.910	26.500.821.279	184.060.618.499	70.151.582.875
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		36.248.255.910	26.500.821.279	184.060.618.499	70.151.582.875
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	33.309.214.285	17.905.041.641	163.716.472.972	53.111.848.800
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.939.041.625	8.595.779.638	20.344.145.527	17.039.734.075
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	956.233.813	143.639	961.290.679	32.241.561
7.	Chi phí tài chính	22		-	-	-	-
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-	-	-
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-	-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.4	1.073.300.716	474.811.619	2.060.841.625	1.895.150.321
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.824.974.722	8.121.111.658	19.244.594.581	15.176.825.315
11.	Thu nhập khác	31		-	-	-	235.689.583.337
12.	Chi phí khác	32		-	750.000	-	750.000

13. Lợi nhuận khác	**40**	**-**	**(750.000)**	**-**	**235.688.833.337**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**2.821.974.722**	**8.120.361.658**	**19.244.594.581**	**250.865.658.652**
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	**51**	**705.493.681**	**2.030.090.414**	**4.811.148.646**	**62.716.414.663**
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	**52**	**-**	**-**	**-**	**-**
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**	**2.116.481.041**	**6.090.271.244**	**14.433.445.935**	**188.149.243.989**

Lập ngày 30 tháng 09 năm 2011

Kế toán trưởng | **Tổng Giám đốc**

Ngô Văn Hiền | **Trần Văn Tặng**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ KHOÁNG SẢN TÂY BẮC